TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 67/2022/QĐST-HNGĐ	*Hội An, Ny 20 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 59/2022/TLST- HNGĐ Ny 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Bích V, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Tổ 5, khối L, phường P, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn*: Ông Trần Thanh N, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Tổ 5, khối L, phường P, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Ny 12 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành Ny 12 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 Ny, kể từ Ny lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn bà Bùi Thị Bích V và và bị đơn ông Trần Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Bích V và ông Trần Thanh N thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc.

[2] Về con chung: Bà Bùi Thị Bích V và ông Trần Thanh N có 03 *(Ba)* con chung, Trần Thanh T – sinh Ny 03/10/2006, Trần Thanh N1 – sinh Ny 27/7/2009 và Trần Thanh S – sinh Ny 27/7/2009.

Ông Trần Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 03 *(Ba)* con chung sau khi ly hôn.

Bà Bùi Thị Bích V cấp dưỡng nuôi 03 *(Ba)* con chung, mỗi con hằng tháng 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) kể từ tháng 08/2022 cho đến khi Trần Thanh T, Trần Thanh N1, Trần Thanh S, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Kể từ Ny có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả những khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Bùi Thị Bích V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Bùi Thị Bích V tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí Dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0007218 Ny 05 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam. Bà Bùi Thị Bích V đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- CCTHADS thành phố Hội An;
- UBND phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.
(Số: 19, quyển số 25/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Trung